

ベトナム語

# Giáo dục song ngữ

Với các bậc cha mẹ đến từ nước ngoài,  
ngôn ngữ bạn đang nói là báu vật đối với con cái.

## バイリンガルを育てる

外国がいこくから来たお父とうさん、お母かあさん、  
あなたが話はなしている言語げんごは子どもにとって宝たからです



## Khuyến khích người biết song ngữ

### ● Vì sao nên học hai ngôn ngữ?

Người biết song ngữ là chỉ người đã học hai ngôn ngữ. So với người biết đơn ngữ chỉ nói được một ngôn ngữ, thì người biết song ngữ thường được cho rằng suy nghĩ linh hoạt hơn và khả năng sáng tạo phong phú hơn. Chẳng hạn như, trong một thí nghiệm yêu cầu viết ra càng nhiều càng tốt những công dụng có thể dùng với ghim kẹp, người biết song ngữ thường đưa ra được câu trả lời đa dạng và độc đáo. Ngoài ra, người biết song ngữ vượt trội về việc tìm hiểu, phân tích ngôn ngữ, nên rất có lợi thế cho việc học ngôn ngữ thứ ba. Hơn nữa, do họ hiểu rõ đối phương đang cần gì nên thường ít có thành kiến đối với người nói ngôn ngữ khác. Người đã học hai ngôn ngữ trở thành con người quốc tế không chỉ trong ngôn ngữ mà cả trong suy nghĩ, và có thể ứng dụng vượt ra ngoài quốc tịch và biên giới.

### ● Dù sống ở Nhật Bản cũng cần hai ngôn ngữ sao?

Ngôn ngữ là thứ gắn kết gia đình. Nếu cho rằng con bạn ở Nhật nên chỉ đầu tư tiếng Nhật thôi, thì con bạn sẽ nhanh chóng quên đi ngôn ngữ không phải là tiếng Nhật, và không thể nói chuyện với gia đình vốn nói ngôn ngữ không phải là tiếng Nhật. Một người không nói được ngôn ngữ mẹ đẻ có nói rằng “Tôi chỉ muốn mẹ nghe được những muộn phiền của mình nhưng không thể hiện được tâm trạng phức tạp đó. Không truyền đạt được tâm tư của mình cho người mình muốn hiểu mình nhất. Dù có thể hội thoại đơn giản, thì cũng không thể nói chuyện sâu với cha mẹ, điều đó khiến tôi rất đau lòng”. Việc học ngôn ngữ của nơi sinh sống đó cũng là cần thiết, nhưng ngôn ngữ giúp gắn kết gia đình cũng rất quan trọng.

### ● Để trở thành người biết song ngữ có phải là rất khó không?

Người biết song ngữ không có gì là đặc biệt. Người biết song ngữ hay nói cách khác là sử dụng ngôn ngữ đúng cách. Khi ở nhà nói ngôn ngữ ở nhà, khi ở trường nói ngôn ngữ ở trường. Khi nói chuyện với cha dùng ngôn ngữ của cha, khi nói chuyện với mẹ dùng ngôn ngữ của mẹ. Người ta cho rằng việc duy trì sử dụng ngôn ngữ đúng cách như thế, sẽ giúp ích cho việc học hai ngôn ngữ.

## バイリンガルのすすめ

### ● なぜ二つの言語を習得するとよいのか？

バイリンガルとは二つの言語を習得した人のことです。一つの言語しかできないモノリンガルに比べて、バイリンガルは一般に思考に柔軟性があり創造力が豊かであると言われてしています。例えば、クリップを使ってできることをできるだけたくさん書き出すというテストでは、バイリンガルの方が多様でユニークな答えを出すそうです。また、バイリンガルは言語の理解、分析に優れているため、三つ目の言語を習得するのもも有利だとされています。さらに、相手が何を求めているのかがよく分かるようになる、違う言語を話す人に偏見をもたない等とも言われています。二つの言語を習得した人は、言語だけでなく考え方も国際人になり、国籍や国境を超えて活躍できるようになるでしょう。

### ● 日本で生きていくのに二つの言語は必要か？

言語は家族をつなぐものです。日本にいるからといって日本語だけに力を入れていると、子どもはすぐに日本語以外の言語を忘れてしまい、日本語以外の言語を話す家族との会話が成り立たなくなってきてしまいます。母親の言語が話せなくなってしまったある人は、「母に悩みを聞いてもらいたいのだけれど複雑な気持ちが表現できない。一番分かってもらいたい人に心が伝わらない。簡単な会話はできても親と深い話し合いができないのはとてもつらいこと」と言っています。その土地の言語を習得することも必要ですが家族をつなぐ言語もとても大切です。

### ● バイリンガルは難しいこと？

バイリンガルは特別なことではありません。バイリンガルはつまりは言葉の使い分けです。家にいるときは家の言葉で、学校にいるときは学校の言葉で話す。お父さんと話すときはお父さんの言葉で、お母さんと話すときはお母さんの言葉で話す。そんな使い分けを続けることが、二つの言語を習得することにつながると言われています。

# Sự phát triển của trẻ em và ngôn ngữ có quan hệ sâu sắc

## ● Hãy giáo dục hai ngôn ngữ cùng với sự phát triển của trẻ em

### (1) Giai đoạn trẻ sơ sinh (0 tuổi ~ 4 tuổi)

Giai đoạn quan trọng nhất tạo nên nền tảng ngôn ngữ. Quý phụ huynh hãy nói chuyện với trẻ càng nhiều càng tốt bằng ngôn ngữ mình tự tin nhất. Hãy cho trẻ từ từ tiếp xúc với ngôn ngữ khác với ngôn ngữ của cha mẹ.

### (2) Giai đoạn trẻ đi nhà trẻ - mẫu giáo (5 tuổi ~ 6 tuổi)

Giai đoạn trẻ chơi đùa cùng với chúng bạn. Trong giai đoạn này, trẻ sẽ nhớ một cách tự nhiên ngôn ngữ cha mẹ sử dụng và ngôn ngữ bạn bè sử dụng. Hãy ưu tiên ngôn ngữ của cha mẹ, và tăng một ngôn ngữ nữa một cách từ từ, không vội vã.

### (3) Giai đoạn nửa đầu tiểu học (7 tuổi ~ 8 tuổi)

Giai đoạn quan trọng hình thành nền tảng đọc và viết của trẻ. Trong giai đoạn này, việc cha mẹ và con cái nói chuyện bằng ngôn ngữ của cha mẹ là rất quan trọng. Tạo nền tảng để trẻ tiếp thu ngôn ngữ của cha mẹ.

### (4) Giai đoạn nửa cuối tiểu học (9 tuổi ~ 12 tuổi)

Tính tự lập của trẻ rất mạnh, dễ rơi vào tự mãn. Quan tâm đến nhiều nước và nền văn hóa khác nhau nên việc cho trẻ ra ngoài du lịch, tiếp xúc với nhiều ngôn ngữ và nền văn hóa sẽ rất hiệu quả.

### (5) Giai đoạn trung học cơ sở (13 tuổi ~ 15 tuổi)

Giai đoạn quan trọng để khám phá nơi sinh sống thông qua sinh hoạt tại trường học. Việc nâng cao năng lực ngôn ngữ sử dụng tại trường và xây dựng mối quan hệ bạn bè là rất quan trọng.

## ● Việc đã học một ngôn ngữ rồi sẽ giúp ích cho việc học thêm một ngôn ngữ nữa

Người ta cho rằng dù hai ngôn ngữ khác biệt nhau thì năng lực cơ bản hỗ trợ chúng là giống nhau. Việc đã học một ngôn ngữ rồi cũng rất giúp ích cho việc học thêm một ngôn ngữ nữa. Bằng cách nói chuyện càng nhiều càng tốt bằng ngôn ngữ mà cha mẹ thông thạo và dạy trẻ một cách nghiêm túc, có thể thúc đẩy trẻ phát triển thêm một ngôn ngữ nữa.

## 子どもの発達と言語には深い関係があります

### ● 子どもの発達に合わせて、二つの言語を育てましょう

#### (1) 子ども時代 (0歳~4歳)

言葉の基礎を作るもっとも大切な時期です。親がいちばん自信のある言語でたくさん子どもに話しかけましょう。親の言語とちがう言語には徐々に触れさせてください。

#### (2) 幼稚園・保育園時代 (5歳~6歳)

友達といっしょに遊ぶようになる時期です。この時期には親の使う言語と友達の使う言語を自然に覚えます。親の言語を大切にし、もう一つの言語はあせらずに伸ばしましょう。

#### (3) 小学校前半 (7歳~8歳)

読み書きの基礎ができる大事な時期です。この時期に親の言語で親子がよく話すことがとても大切です。親の言語を子どもが身につける基礎になります。

#### (4) 小学校後半 (9歳~12歳)

自立心が旺盛になり、自我の目覚めが起こります。いろいろな国や文化に興味が出てきますから、旅行に出かけたり、いろいろな言語や文化に触れさせることが効果的です。

#### (5) 中学校時代 (13歳~15歳)

学校生活を通して、その土地に根を下ろす大切な時期です。学校で使う言語の能力を伸ばし、友達関係を作ることが重要です。

### ● 一つの言語で学習したことはもう一つの言語にも役に立ちます

二つの別々の言語でも、それを支える基盤の能力は共通であると言われています。一つの言語で学習したことは、もう一つの言語での学習にも役に立ちます。親の得意な言語でたくさん話しかけ、しっかり子どもを育てることで、もう一つの言語の発達も促すことができます。



## Sự giao tiếp giữa cha mẹ và con cái rất quan trọng

### ● Giao tiếp thường xuyên!

Sự giao tiếp hàng ngày trong gia đình rất quan trọng để giúp trẻ tăng năng lực song ngữ.

Điều cha mẹ nghĩ về con và điều thực tế con đang nghĩ chắc chắn có thể khác nhau. Chẳng hạn như, cha mẹ không thể “nghe được” ngôn ngữ mà con mới được học ở trường nên cho rằng con rất vất vả, nhưng thực tế có thể con lại đang khổ sở vì “không thể nói điều con muốn nói”. Ngoài ra, cha mẹ có nhận thấy con gặp khó khăn với ngôn ngữ của cha mẹ, nhưng có thể con lại không nhận ra điều đó. Dù cha mẹ muốn con cái học ngôn ngữ của cha mẹ, muốn trong gia đình nói ngôn ngữ đó, nhưng có thể con lại không làm điều đó.

Gia đình hãy nói chuyện hàng ngày với nhau, quan tâm suy nghĩ của nhau!

### ● Cha mẹ hãy tránh có thành kiến

Thái độ của cha mẹ ảnh hưởng tới con cái, do đó, khi tiếp xúc với con cần phải vô cùng chú ý. Trẻ con dễ tin lời than vãn và thái độ nhỏ của cha mẹ. Nếu cha mẹ ghét đất nước của mình, có thể trẻ cũng ghét đất nước đó giống như vậy. Kết quả là không hiếm trường hợp trẻ không thể nói tốt ngôn ngữ của đất nước đó, và ghét gặp gỡ con người của đất nước đó.

### ● Hãy đọc cho trẻ thật nhiều sách ảnh

Đối với trẻ sơ sinh, việc đọc cho trẻ nghe sách ảnh rất quan trọng. Thông qua việc đọc cho trẻ nghe sách ảnh, trẻ vừa xem tranh vừa nghe những đoạn văn người lớn mà mình tin tưởng đang đọc. Nhờ vậy, sở thích, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ của trẻ được kích thích. Cũng có thể ổn định tâm trạng của trẻ. Hãy đọc cho trẻ nghe thật nhiều sách ảnh thú vị bằng thứ ngôn ngữ muốn nâng cao cho trẻ, giáo dục ngôn ngữ và tâm hồn cho trẻ!

## 親子のコミュニケーションが大切です

### ● 普段からコミュニケーションを!

子どもが二つの言語の力を伸ばすためには、日頃からの家族のコミュニケーションが重要です。

親が子どもについて考えていることと、実際に子どもが思っていることは違う可能性が十分あります。例えば、親は子どもが新しく学ぶ言語の「聞き取り」ができないので大変だと思っていますが、実際には子どもは「言いたいことが言えない」ことに悩んでいるかもしれません。また、親は、子どもが親の言語が苦手だと気付いていても、子どもはそのことに気付いていないかもしれません。親は子どもに親の言語を身につけてほしいと思っていて、家庭でその言語で話そうと思っても、子どもはそうしてくれないかもしれません。

日頃から家族でよく話し合い、お互いの思いを大切にしましょう。

### ● 親が偏見を持たないようにしましょう

親の態度は子どもに影響するので、子どもに接するときは十分に注意することが必要です。子どもは親のちょっとした愚痴や態度をそのまま信じてしまいます。親がある国のことを嫌いだと思ったら、子どもも同じようにその国がきらいになってしまうかもしれません。その結果、その国の言語がうまく話せず、その国の人と付き合うのがいやになることも珍しくありません。

### ● 絵本をたくさん読んであげましょう

幼児に対しては、絵本の読み聞かせが重要です。絵本の読み聞かせでは、子どもは絵を見ながら、信頼できる大人が文章を読んでくれるのを聞きます。これによって、子どもの興味、想像力、言語力が刺激されます。子どもの気持ちを落ち着かせることもできます。伸ばしたい言語でおもしろい絵本をたくさん読み聞かせ、子どもの言語と心を育てましょう。

# Giáo dục người biết song ngữ qua thói quen hằng ngày của gia đình

## ● Hãy dạy trẻ sử dụng ngôn ngữ đúng cách

Nếu ngôn ngữ mẹ dùng khác với ngôn ngữ cha dùng, cha mẹ hãy nói chuyện với trẻ bằng ngôn ngữ của mình, hãy truyền đạt để cho trẻ nói bằng ngôn ngữ mà cha mẹ đã nói với chúng.

## ● Hãy tránh dịch từ ngữ

Chẳng hạn như, khi trẻ hỏi rằng “Isu” là gì ạ?”, nếu dùng một ngôn ngữ khác để dạy trẻ như “Là chair đó con”, thì khiến việc tìm hiểu chữ tiếng Nhật từ “Isu” trở nên mơ hồ. Bởi vì nội dung mà “Isu” và chair ám chỉ không giống nhau.



## ● Hãy theo dõi quá trình trẻ học tập ngôn ngữ

Thông qua sinh hoạt hằng ngày tại nhà và trường học, trẻ sẽ tiếp thu ngôn ngữ và học tập văn hóa. Việc cha mẹ theo dõi tình hình của trẻ và hỗ trợ một cách tế nhị khi trẻ gặp khó khăn là rất quan trọng.

## ● Cha mẹ là tấm gương đối với trẻ

Trẻ em sẽ thông qua mối quan hệ với cha mẹ mà tiếp thu ngôn ngữ. Trẻ lắng nghe từ ngữ mà cha mẹ sử dụng, bắt chước từ ngữ đã nghe, sử dụng thực tế và ghi nhớ. Việc cha mẹ tự tin nói bằng ngôn ngữ của mình sẽ ảnh hưởng tích cực đến con. Ngoài ra, việc truyền đạt cách sống trong xã hội như cách tương tác với mọi người, cách nói chuyện, tiếp xúc với người lớn, v.v... cũng là vai trò của cha mẹ.

## ● Hãy hướng đến sự giao tiếp chất lượng cao giữa cha mẹ và con cái.

Sự giao tiếp giữa cha mẹ và con cái vô cùng quan trọng. Ngay cả khi mệt mỏi vì công việc, hãy quan tâm đến việc đối diện và trò chuyện với trẻ dù chỉ trong thời gian ngắn. Cũng có thể lấy sự việc trong ngày như “Hôm nay con học gì? Chơi gì?” để làm đề tài nói chuyện. Qua đó, cha mẹ vừa biết được tình hình của con, vừa nhận ra được con ở trường có vui không, có khó khăn gì không, và có thể kịp thời giải quyết trong trường hợp có vấn đề.

## バイリンガルは家族の毎日の習慣で育ちます

### ● 子どもに言語の使い分けをさせましょう

母親が使う言語と父親が使う言語が違う時、親は自分の言語で子どもに話しかけ、子どもには親が話しかけた言語で話すように伝えましょう。

### ● 言葉を翻訳しないようにしましょう

たとえば「『椅子』ってなに？」と子どもが聞いてきた時に「chairのこと」と別の言語で教えてしまうと、「椅子」という日本語についての理解を曖昧なものにしてしまいます。「椅子」とchairの指す内容は同じではないからです。

### ● 子どもが言語を習得していく過程を見守りましょう

子どもは家庭や学校での日常生活を通して言語を習得し文化を学んでいきます。親は子どもの姿を見守り、困っている時にはさりげなくサポートすることが大切です。

### ● 親は子どもにとってお手本です

子どもは、親との関わりを通して言語を身に付けていきます。親が使う言葉を聞き、聞いた言葉の真似をし、実際に使って覚えていくのです。親が自分の言語で自信をもって話すことは子どもに良い影響を与えます。また、人との関わり方や目上の人への話し方や接し方等、社会の中で生きていくすべを伝えることも親の役割です。

### ● 質の高い親子のコミュニケーションを目指しましょう

親子のコミュニケーションはとても大切です。仕事で疲れているときも、短時間でも子どもと向き合って話すことを心掛けましょう。「今日は何を習ったの？何をして遊んだの？」とその日のことを話題にするのもよいことです。その中で子どもの状態を知り、学校で楽しく過ごしているのか、悩んでいることがあるのか等に気づき、問題がある場合には対応することもできるでしょう。

## Hãy xem xét về ngôn ngữ và sự giáo dục của trẻ tại nhà

### ● Hãy quyết định phương châm tại nhà

Việc dạy ngôn ngữ cho con là vai trò quan trọng của cha mẹ. Nếu cha mẹ chưa quyết định phương châm, thì con cũng sẽ bị lúng túng. Gia đình hãy thảo luận thường xuyên với nhau để quyết định phương châm.

### ● Trẻ học thông qua giáo dục tại trường học

Việc cho con đi học tại trường là vai trò quan trọng của cha mẹ, và buộc phải ra một chọn lựa quan trọng. Có nhiều lựa chọn cho trẻ như “không muốn cho đi học ở trường tại địa phương”, “muốn cho đi học trường quốc tế”, v.v... kết quả chọn cái nào là tùy theo các gia đình.

Chúng tôi xin giới thiệu kinh nghiệm thực tế về việc một gia đình kết hôn quốc tế đã suy nghĩ và lựa chọn giáo dục con như thế nào.

• Nếu xét đến việc tương lai con sẽ học lên đại học tại Nhật Bản, nên cho đi học ở trường của Nhật.

• Nếu muốn con học tập ngôn ngữ của cha mẹ, đã quyết định cho con học ở trường của đất nước mẹ đẻ.

Những điều mà mỗi gia đình coi trọng thì khác nhau, nhưng tất cả đều là lựa chọn cho con. Suy nghĩ nào, lựa chọn nào cũng quan trọng cho con.

### ● Mọi người trong gia đình hãy cùng hợp tác

Trẻ em thụ hưởng giáo dục nhà trường tại nơi mà cha mẹ đã chọn sinh sống. Thông qua sinh hoạt học đường, trẻ em học ngôn ngữ và văn hóa, nhưng cũng có khi chúng phải chịu vất vả hơn cha mẹ tưởng tượng. Dẫu vậy, mỗi trẻ em đều phải cố gắng trên khả năng, nền tảng của bản thân tại nơi đó.

Người có thể cổ vũ sự cố gắng của bọn trẻ là cha, là mẹ, khả năng cố gắng của trẻ đến đâu cũng là nhờ cha, nhờ mẹ.

Bản thân cha, mẹ cũng gặp rất nhiều vất vả khi từ nước ngoài đến Nhật. Sự hợp tác của tất cả các thành viên trong gia đình cũng rất cần thiết.

## それぞれの家庭で、子どもの言語と教育について考えましょう

### ● 家族で方針を決めましょう

子どもの言語を育てることは親の大切な役割です。親の方針が決まっていないと、子どもは迷います。家族でよく話し合っ方針を決めましょう。

### ● 子どもは学校教育を通して学んでいきます

学校で教育を受けさせることは、親の大切な役割であり、また大きな選択を迫られるものでもあります。「地域の学校に通わせたい」「インターナショナル・スクールに通わせたい」等、子どものための選択肢は数多くあり、結果として選択するものも各家庭によって様々でしょう。

国際結婚をした家庭が子どもの教育についてどのように考え、選択してきたのかについて、実体験を紹介します。

・子どもが将来日本で大学に進学することを考えると、日本の学校に通わせることが良いと思った。

・親の言語をきちんと身に付けてほしいと考え、親の出身国の学校に通わせることにした。

それぞれの家庭で大切にしたいと考えたことは異なりますが、どれも子どものための選択です。どの考え方も選択も、子どものためには大切なものです。

### ● 家族みんなで協力しましょう

子どもたちは親が生活することを選択した場所で学校教育を受けることになります。学校生活を通して子どもたちは言語や文化を学んでいくのですが、親の想像以上で大変で苦勞をすることもあられるでしょう。それでも子どもたちは、その場所で、一人ひとりが自分の力で、自分のペースで頑張っていかなければなりません。

そんな子どもたちのがんばりを支えてあげられるのはお父さん、お母さんであり、子どもたちのがんばる力になっているのも、お父さん、お母さんです。

お父さん、お母さん自身も外国から来て大変なことが多いと思います。家族全員で協力しあうことも必要です。

# Hãy kết bạn với người có thể nói được ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật

## ● Hãy chú trọng việc giao lưu với bạn bè ở đất nước mẹ đẻ!

Thông qua thư điện tử, SNS, điện thoại và cuộc gọi video, v.v... hãy duy trì sự giao lưu với bạn bè ở nước mẹ đẻ và người thân. Sống ở Nhật, không sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ nữa, sẽ quên ngay tiếng mẹ đẻ, do đó, việc sử dụng liên tục là rất quan trọng. Học tập vui vẻ sẽ là phương pháp học mang lại hiệu quả cao.

## ● Làm sao để gặp gỡ người nước ngoài sinh sống tại Kyoto?

Bạn có thấy buồn khi xung quanh không có ai có thể nói được ngôn ngữ của mình? Nếu thử tìm có lẽ cũng có nhiều người khác giống như vậy. Chúng tôi xin giới thiệu một số nơi tập trung đồng người của nhiều nước khác nhau tại Kyoto.

### • Trung tâm quốc tế Kyoto

Giới thiệu thông tin hữu ích cho đời sống và mở các lớp dạy tiếng Nhật.

### • Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Kyoto

Tại trụ sở Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Kyoto, chúng tôi tư vấn về visa hợp pháp, hay tổ chức lớp học tiếng Nhật, hỗ trợ về học tập cho trẻ gốc nước ngoài, v.v... Hàng năm, chúng tôi tổ chức open day, và các sự kiện trải nghiệm văn hóa thế giới tại trụ sở Hiệp hội giao lưu quốc tế.

### • Trung tâm kết nối giao lưu đa văn hóa, cộng đồng thành phố Kyoto

Nhiều tổ chức đăng ký, và tổ chức nhiều hoạt động đa dạng như hội giao lưu, lễ hội, lớp dạy nấu ăn của các nước trên thế giới, v.v... Có thể tìm hiểu tổ chức đang hoạt động từ danh sách tổ chức đăng ký trên trang chủ của trung tâm.

### • Hội liên hiệp học sinh nhi đồng về nước – qua Nhật thuộc Đại học giáo dục Kyoto

Hội tập trung trẻ em gốc nước ngoài đến chơi và học tập trong thời gian nghỉ lễ lớn.

## 日本語以外の言語で話せる仲間を作しましょう！

### ● 出身国の友人との交流を大切に！

メールやSNS、電話やビデオ通話などを通して、出身国の友人、親戚との交流を続けましょう。日本で生活していてその言語を使わなくなってしまうとすぐに忘れてしまうので、使い続けることが大切です。楽しみながら学べる、効率の高い方法です。

### ● 京都に住む外国人に出会うには？

周りに自分の言語で話せる人がいなくて寂しい思いをしていませんか。探してみるとそう思っている人が他にもいるかもしれません。京都で様々な国の人が集まる場をいくつか紹介します。

#### ● 京都府国際センター

生活に役立つ情報を紹介したり、日本語教室を開いたりしています。

#### ● 京都市国際交流協会

京都市国際交流会館では、法律ビザ相談や日本語教室、外国につながる子どもたちのための学習サポートなどを行っています。毎年開催の国際交流会館open dayなど、世界の文化にふれるイベントも行っていきます。


#### ● 京都市地域・多文化交流ネットワークサロン

様々な団体が登録し、交流会やお祭り、世界の料理教室など、様々な活動を行っています。HPの登録団体一覧からどのような団体が活動しているかを知ることができます。

#### ● 京都教育大学 帰国渡日児童生徒つながる会

大きな休みの期間に、外国にルーツをもつ子どもたちが集まって遊んだり、勉強をしたりしています。





Phát hành: Trung tâm quốc tế Kyoto – Tổ chức dịch vụ công cộng  
Tel 075-681-2500 Fax 075-681-2508 Email: main@kpic.or.jp URL: www.kpic.or.jp

Biên soạn:

HAMADA Mari (Giáo sư Khoa quốc văn, Đại học giáo dục Kyoto)

KUCHIISHI Rie (Nghiên cứu sinh Đại học giáo dục Kyoto)

SUN Ying (Nghiên cứu sinh Đại học giáo dục Kyoto)

SUGIMOTO Reina (Nghiên cứu sinh Đại học giáo dục Kyoto)

発行：公益財団法人 京都府国際センター

〒601-8047 京都市南区東九条下殿田町70 京都府民総合交流プラザ内  
Tel 075-681-2500 Fax 075-681-2508 Email: main@kpic.or.jp URL: www.kpic.or.jp

執筆

浜田麻里 (京都教育大学国文学科教授)

口石梨絵 (京都教育大学大学院生)

杉本怜奈 (京都教育大学大学院生)

孫 螢 (京都教育大学大学院生)

このパンフレットは、一般財団法人自治体国際化協会の助成事業により作成しました。